



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 22/07/2026 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.5	19:09	22:00	↙
1.7	00:25	04:15	↗
3.1	07:04	10:00	↙
1.3	13:55	18:00	↗
2.5	20:53	23:45	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	A.Tuấn	SYMEON P	9.5	186	29,421	P/s3 - CL5	00:00	//03:00	A1-A5
2	M.Tùng	AMALFI BAY	9.6	186	29,796	P/s3 - CL3	04:30	//07:30 Y/c MP	A1-A5
3	N.Dũng	MAERSK VILNIUS	9.7	180	20,927	P/s3 - CL4	04:30	//07:30	A3-A6
4	Đào	HMM HARMONY	9.7	172	18,812	P/s3 - BNPH	05:00	//	AB02-TM
5	Quang - Th.Tùng	EVER CLEVER	9.9	172	18,658	P/s3 - CL7	05:00	//	A3-A6
6	T.Cần - Diệu	TPC-TK-05; TPC-SL-15	6	190	6,257	H25 - CanGio	05:30	//SR, 2 HT	
7	H.Trường	WAN HAI 291	10.5	175	20,899	P/s3 - CL4-5	07:00	// 10:30	A1-A5
8	Chính	YONG SHENG 98	7.2	122	7,921	H25 - TCHP	14:00	Y/c MP, SR	08-12
9	Đ.Minh - Hoàn	SAWASDEE RIGEL	9.2	172	18,072	P/s3 - CL4-5	15:00	//18:00	A1-A5
10	K.Toàn - Quyền	HONG AN	9.8	172	18,724	P/s3 - CL1	16:00	//19:00	A3-A6
11	Kiên	INCEDA	9.4	172	19,035	P/s3 - BNPH	19:00	//	A3-A6
12	Tân - N.Trường	SAWASDEE SPICA	10	172	18,072	P/s3 - CL4	20:00	//23:00	A1-A5
13	V.Hải	PANCON BRIDGE	9.4	172	18,040	P/s3 - CL5	23:00	//02:00	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường	HAIAN LINK	9	147	12,559	P/s3 - CM4	01:30	Y/c MT	A10-V4
2	P.Hải	HAIAN LINK	7.7	147	12,559	CM4 - VICT	13:30	MT; +KV1	A10-V4
3	Hồng - Trung	HYUNDAI TOKYO	12.5	304	74,651	CM2 - P/s3	14:00	MT	KS-AWA
4	N.Thanh - Th.Hùng	CMA CGM BIG SUR	13	366	154,598	P/s3 - CM4	20:00	Y/c MP-VTX	A9-A10-H9
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hà - Duy	EVER OPUS	9	195	27,025	CL5 - P/s3	02:30		A1-A5
2	Nghị - Uy	EVER WARM	9.5	172	27,145	CL7 - P/s3	05:30		A3-A6
3	P.Hung - Phú	NYK ISABEL	9.8	210	27,003	CL3 - P/s3	06:00		A1-A5

4	N.Hoàng - N.Hiến	WAN HAI 362	9.5	204	30,519	CL4-5 - P/s3	06:00		A3-A6
5	Đức	MIYUNHE	9.9	183	16,738	BNPH - P/s3	07:30		A6-TM
6	Nhật - Đ.Hải	ZHONG GU BEI HAI	8	172	18,490	CL4 - P/s3	07:30		A3-01
7	V.Dũng - Lương	HMM HARMONY	9.2	172	18,812	BNPH - P/s3	16:00		A3-A6
8	Chương	WAN HAI 291	9.8	175	20,899	CL4-5 - P/s3	18:00		A1-A5
9	P.Cần	NBOS QIN	9.1	172	18,491	CL1 - P/s3	19:00		A3-A6
10	N.Minh	MAERSK VILNIUS	9.5	180	20,927	CL4 - P/s3	23:00		A1-A5
11	Giang	YONG SHENG 98	6	122	7,921	TCHP - H25	23:00	SR	08-12



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS